

Số: 92 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2022

V/v: góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở SX, KD đủ điều kiện ATTP

Kính gửi: Cục Quản lý Chất lượng NLS và Thủy sản - Bộ NN&PTNT

Phúc đáp công văn số 1488/QLCL-CL1 ngày 02/11/2022 của Quý Cục về việc góp ý Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở SX, KD đủ điều kiện ATTP (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), trên cơ sở tổng hợp ý kiến từ các DN hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (**VASEP**) có một số góp ý-đề xuất, cụ thể như sau:

Tiếp nối công văn **129/CV-VASEP** ngày 6/12/2021 về việc góp ý cho Dự thảo và thực hiện văn bản số **7591/BNN-PC** ngày 11/11/2022 của Bộ NNPTNT v/v phản ánh vướng mắc và đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế các Thông tư do Bộ trưởng BNNPTNT ban hành, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét tiếp thu một số ý kiến góp ý & đề xuất chưa được tiếp thu hoàn toàn tại dự thảo mới nhất (T11/2022) cũng như xem xét các góp ý-đề xuất cho các nội dung bổ sung mới:

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
1	Khoản 3, điều 2: Sửa đổi điểm c, Khoản 2 Điều 22 Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT	<i>c) Có ít nhất 5 lô hàng xuất khẩu và không bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và thị trường nhập khẩu phát hiện vi phạm về ATTP trong thời gian tối thiểu 03 tháng kể từ ngày được xếp hạng 1, 2</i>	Đề nghị xem xét điều chỉnh: <i>“c) Có ít nhất 5 lô hàng xuất khẩu liên tiếp, trong đó không có lô nào bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc thị trường nhập khẩu phát hiện vi phạm về ATTP kể từ ngày được xếp hạng 1, 2”</i>	Từ thực tiễn và thông lệ quốc tế, Hiệp hội đề nghị Quý Cục xem xét nên tiếp cận theo “số lô hàng XK liên tiếp” và “số lô hàng vi phạm về ATTP” là đủ vì 2 số liệu này đã đủ chứng minh các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực, hiệu quả đảm bảo ATTP của DN: - Số lô hàng XK là liên quan đến qui mô và % thị trường mà DN hướng đến - Số lô hàng bị/không bị cảnh báo trong số các lô hàng XK đó liên quan đến hiệu quả của hệ thống đảm bảo ATTP của DN Nếu đưa ra yêu cầu phải có 5 lô hàng XK trong thời gian tối thiểu 3 tháng sẽ là chưa công bằng giữa các DN có quy mô sản xuất, XK khác nhau.
2	Khoản 3, điều 2: Sửa đổi điểm b Khoản 4 Điều 22 Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT	<i>b) Không có thêm lô hàng bị cảnh báo về ATTP sau thời gian tối thiểu 3 tháng kể từ ngày hoàn thành việc báo cáo kết quả điều tra nguyên nhân và thực hiện hành động khắc phục hoặc kể từ ngày chấp hành xong hình phạt bổ sung bị đình chỉ</i>	<i>Cơ sở có lô hàng bị cảnh báo về ATTP được xem xét trở lại danh sách ưu tiên nếu đáp ứng quy định nêu tại điểm a, b Khoản 2 Điều này và không có thêm lô</i>	Cách tiếp cận xét đến 2 số liệu về lô hàng (không xét đến yếu tố bắt buộc về thời gian) kể từ ngày DN được xếp hạng 1,2 là đủ để vừa đảm bảo tính công bằng giữa các DN quy mô lớn và DN quy mô nhỏ hơn, vừa có tính thực thi theo thông lệ quốc tế nhiều nước áp dụng khi phát hiện vi

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		<i>sản xuất; tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận có thời hạn theo quy định</i>	<i>hàng bị cảnh báo về ATTP trong 5 lô liên tiếp xuất khẩu kể từ ngày hoàn thành việc báo cáo giải trình, thiết lập và thực hiện các biện pháp khắc phục được Cơ quan thẩm quyền chấp thuận đối với lô hàng bị cảnh báo trước đó</i>	phạm ATTP nhập khẩu của một cơ sở.
3	Khoản 4, điều 2: điểm b, bổ sung điểm c Khoản 3 Điều 22 Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT	<p><i>c. Cơ sở có lô hàng bị Cơ quan thẩm quyền của Việt Nam hoặc thị trường nhập khẩu phát hiện vi phạm về ATTP”</i></p> <p>-----</p> <p>Đây là nội dung bổ sung thêm so với TT48/2013. Nội dung này nhằm quy định: <i>Cơ sở sẽ bị đưa ra khỏi DS ưu tiên khi có lô hàng bị CQTQ Việt Nam hoặc thị trường NK phát hiện vi phạm về ATTP.</i></p>	Đề nghị giữ nguyên theo quy định tại Điều 26, Thông tư 48/2013 và không bổ sung nội dung như đề xuất tại điểm c) này.	<p>- Đề DN vào được danh sách ưu tiên thì mất rất nhiều thời gian và nỗ lực. Đó cũng là trách nhiệm và quyền lợi của DN được quy định trong Luật ATTP. Việc giữ được tỷ lệ số lô bị phát hiện vi phạm (trên tổng số lô SX) ở mức thấp nhất có thể và tốt nhất là “không vi phạm” nào cả. Tuy nhiên, việc đề xuất quy định ở mức <u>tuyệt đối “zero” không có vi phạm</u> thì lại thắt chặt quá và sẽ rất khó cho mọi nhà máy thực thi trong thực tế.</p> <p>- Đề xuất sẽ khiến cơ sở có lô hàng bị cảnh báo lần đầu về ATTP bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên. Đây là biện pháp được xem là quá nặng so với quy định hiện hành (DN bị cảnh báo thì bị lấy mẫu, kiểm soát tăng cường theo quy định tại Điều 36 Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT, không bị đưa ra khỏi danh sách ưu tiên).</p> <p>- Ngay như quy định của các nước có quy định nghiêm ngặt hàng đầu thế giới (EU, Mỹ...) thì cũng không có biện pháp quá mức mang tính trừng phạt như này. Trường hợp họ phát hiện 1 lô hàng vi phạm ATTP nhập khẩu của cơ sở, thì cũng chỉ tăng cường kiểm tra 5 lô liên tiếp sau đó của cơ sở và nếu đạt sẽ trở lại chế độ thẩm tra bình thường.</p> <p>- Quy định đề xuất này cũng nên được xem xét thêm trên nguyên tắc quản lý rủi ro và tính đến yếu tố công bằng để vừa đủ tính răn đe đảm bảo mục tiêu quản lý của nhà nước</p>

TT	Mục trong Dự thảo	Nội dung trong Dự thảo	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
				nhưng cũng không mang tính trừng phạt mà còn tạo ra động lực để DN phát huy cải thiện điều kiện sản xuất của mình.
4	Khoản 28 Điều 2: sửa đổi Điều 35 Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT	Điều 35. Giám sát lô hàng sau thẩm định, chứng nhận: <i>1. Định kỳ hàng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu, Cơ quan thẩm định tổ chức thực hiện giám sát lô hàng sau thẩm định, chứng nhận thông qua các hoạt động sau:</i> <i>a) Phối hợp làm việc với Cơ quan Hải quan;</i> <i>b) Thẩm định điều kiện đảm bảo ATTP đối với cơ sở; thẩm định, chứng nhận lô hàng xuất khẩu;</i> <i>c) Thẩm tra, đánh giá hoạt động truy xuất, điều tra xác định nguyên nhân, thiết lập và thực hiện biện pháp khắc phục đối với cơ sở có sản phẩm, lô hàng bị phát hiện không bảo đảm ATTP</i>	Đề nghị giữ nguyên tần suất giám sát 1 năm như Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT	Dự thảo đã tăng tần suất kiểm tra từ 1 năm/ lần sang 1 quý/lần (tức tăng 4 lần) và bổ sung nhiều các hoạt động kiểm tra trực tiếp tại cơ sở (thay vì trước đây chỉ làm việc với Cơ quan Hải quan). Điều này làm tăng tần suất kiểm tra, đánh giá trực tiếp tại cơ sở lên ít nhất 4 lần/năm . Hiệp hội không phản đối việc điều chỉnh tần suất & các biện pháp quản lý cần thiết của CQ QLNN khi có cơ sở phù hợp (<i>hoặc pháp lý, hoặc thực tiễn chứng minh...</i>) – nhưng việc điều chỉnh tăng gấp 4 lần/năm là một con số không nhỏ, không chỉ gây quan ngại cho DN, làm gia tăng chi phí xã hội (<i>gồm chi phí của CQTQ và cộng đồng DN</i>) mà còn chưa phù hợp chủ trương của Chính phủ <i>không kiểm tra doanh nghiệp quá 1 lần/năm</i> tại Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Qua tổng hợp ý kiến và nghiên cứu văn bản, Hiệp hội VASEP và DN cũng xin báo cáo, đề xuất kiến nghị sửa đổi 03 nội dung tại TT 48/2013 (chưa có trong Dự thảo), như sau:

TT	Mục trong Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT	Nội dung	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
1	Điểm d, khoản 1, điều 27: nguyên tắc thẩm tra hiệu quả kiểm soát môi nguy ATTP cho các lô hàng xuất khẩu	<i>d. Vị trí lấy mẫu: Tại kho bảo quản sản phẩm</i>	Đề nghị điều chỉnh lại như sau: <i>“d. Vị trí lấy mẫu: Tại kho bảo quản sản phẩm của nhà máy hoặc tại kho thuê bên ngoài”</i>	Hiện nay, đã có không ít trường hợp kho bảo quản sản phẩm tại nhà máy sức chứa nhỏ, nên doanh nghiệp sau khi sản xuất xong sẽ thuê kho phù hợp bên ngoài để bảo quản sản phẩm. Do vậy , để phù hợp với thực tiễn cũng như tạo điều kiện cho DN, đề nghị cho phép thẩm tra và lấy mẫu tại kho bảo quản sản phẩm tại kho thuê bên ngoài
2	Phụ lục VI: Mẫu Giấy Chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Hiện tại trên Mẫu Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận Cơ sở " <i>đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm</i> " trong khi các mẫu giấy trước	Ban soạn thảo bổ sung, sửa đổi lại Mẫu Giấy chứng nhận nói trên, trong đó có xác nhận cơ sở đã tuân thủ các quy định của Hệ thống quản lý	DN gặp nhiều khó khăn khi một số khách hàng yêu cầu DN cần có Giấy xác nhận đã thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo HACCP (do trong Giấy chứng nhận này không nêu rõ nội dung nói trên mặc dù để đạt được Giấy Chứng nhận này, cơ sở cũng đã đáp ứng các yêu cầu của QCVN 02 - 02:

TT	Mục trong Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT	Nội dung	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung	Lý do
		đây có nêu rõ Cơ sở đã tuân thủ các yêu cầu của HACCP.	chất lượng theo HACCP	2009/BNNPTNT “Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm thủy sản - Chương trình đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm theo nguyên tắc HACCP”)
3	Quy định về xác nhận chế biến của IUU cho lô hàng XK đi Nhật Bản	Chưa có tại Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT	Quý Cục xem xét bổ sung quy định về vấn đề này tại Dự thảo này hoặc sửa đổi, bổ sung Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 trước ngày 1/12/2022 (ngày chính thức cấp Giấy chứng nhận IUU cho các sản phẩm XK đi Nhật Bản)	Về nội dung trình bày, xác nhận khối lượng, khai thác và chế biến đều ghi giống với bản <i>IUU statement</i> hiện hành của quy định EC. Tuy nhiên, chỉ khác nhau 1 dòng: <ul style="list-style-type: none"> - Bảng IUU statement EU: <i>Health certificate number and date.</i> - Bảng Processing statement ở dự thảo 2.0 của Nhật: không có dòng chữ kể trên Thị trường Nhật Bản là thị trường không yêu cầu cấp chứng thư của nước xuất khẩu. Hiện tại Việt Nam chưa có quy định hoặc quyết định của Bộ NNPTNT nêu rõ: nếu áp dụng cho 04 nhóm loài hải sản (<u>mực ống, mực nang, cá thu đao (<i>cololabis spp.</i>), cá thu (<i>scomber spp.</i>) và cá trích (<i>sardinops spp.</i>)</u>) thì khi XK sang Nhật Bản và DN phải làm đăng ký hồ sơ “Xác nhận chế biến” thì hồ sơ gồm những gì? Quy trình nộp và cấp Giấy?

Trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa tạo thuận lợi & nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia cho các nhà máy.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NNPTNT;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ



Trương Đình Hòa